TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2019/LĐ-ST
Ngày: 19/11/2019
V/v tranh chấp
"Đòi tiền bảo hiểm xã hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Rạt - Nguyên là Phó trưởng phòng LĐ-TBXH;

2. Bà Trần Thị Đổi - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Còn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2019/TLST-LĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Đòi tiền bảo hiểm xã hội" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2019/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/QĐST-LĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1963 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần mía đường H.

Địa chỉ trụ sở: Khu vực 1, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông K, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty. (xin vắng mặt).

Địa chỉ liên lạc: 38E, L, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T và phần trình bày tiếp theo như sau: Bà Huỳnh Thị Thanh T yêu cầu Công ty cổ phần mía đường H trả lại cho bà số tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp mà bà đã đóng cho Bảo

hiểm xã hội tỉnh Long An thay cho công ty cổ phần mía đường H tổng cộng là 23.603.786 đồng

Căn cứ khởi kiện: Bà Huỳnh Thị Thanh T làm công nhân cho công ty Cổ phần mía đường H (sau đấy viết tắt là công ty mía đường H). Đến tháng 07/2016 thì công ty ngừng hoạt động. Trong thời gian làm việc, công ty đã thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản bảo hiểm cho bà. Tuy nhiên từ tháng 04/2016 đến tháng 6/2017 công ty đã không nộp đầy đủ bảo hiểm, cụ thể số tiền là 23.603.786 đồng. Để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên ngày 07/8/2017 bà đã tự tạm ứng ra số tiền trên để nộp cho Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thay cho công ty mía đường H nhằm chốt sổ bảo hiểm. Hình thức nộp là gửi vào số tài khoản của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thông qua ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Nay bà yêu cầu Công ty mía đường H thanh toán cho bà một lần hết số tiền trên khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn do ông K là người đại diện theo pháp luật có đơn xin vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của Tòa án có trình bày: Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền nợ bảo hiểm mà nguyên đơn đã nộp thay cho công ty là 23.603.786 đồng. Số tiền này được lấy từ tiền bán tài sản của công ty Cổ phần mía đường H để trả cho nguyên đơn chứ không lấy tiền của cá nhân ông K.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử: Thẩm phán, Thư ký và người tiến hành tố tụng tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, trong đó người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

Về nội dung: Nguyên đơn là bà T khởi kiện yêu cầu công ty mía đường H phải trả số tiền mà bà T đã tạm ứng nộp các khoản nợ bảo hiểm thay cho cho công ty, đương sự có cung cấp phiếu nộp tiền cho Bảo hiểm xã hội, đại diện bị đơn cũng đồng ý trả số tiền trên. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị Thanh T là người lao động trong công ty mía đường H, khi chấm dứt hợp đồng lao động công ty chưa nộp hoàn tất các khoản bảo hiểm cho bà T nên bà T đã tạm ứng tiền để thực hiện các nghĩa vụ này. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Công ty mía đường H phải thanh toán lại cho ông số tiền bảo hiểm xã hội nêu trên. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thị trấn H, huyện Đ nên căn cứ vào Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về đòi tiền bảo hiểm xã hội, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, căn cứ vào Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến

hành hòa giải được. Do đó Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu Công ty mía đường H phải thanh toán số tiền bảo hiểm mà bà T đã nộp thay công ty là 23.603.786 đồng. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả số tiền trên.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Bà Huỳnh Thị Thanh T làm công nhân công ty mía đường H, đến tháng 7/2016 thì công ty ngưng hoạt động. Trong thời gian làm việc tại công ty, tính đến tháng 6/2017 công ty còn nợ tiền bảo hiểm chưa đóng cho bà T là 23.603.786 đồng (bao gồm cả tiền lãi do chậm nộp). Công ty mía đường H đã có công văn số 22/MĐHH-HCTC ngày 20/7/2017 gửi Bảo hiểm xã hội Long An về việc đề nghị cho người lao động tự nộp tiền để chốt sổ bảo hiểm và đã được bảo hiểm xã hội Long An duyệt chấp nhận. Căn cứ vào đây, ngày 07/8/2017 bà T đã nộp số tiền 23.603.786 đồng vào tài khoản của Bảo hiểm xã hội Long An, có phiếu nộp tiền, nội dung này cũng được Bảo hiểm xã hội Long An xác nhận. Từ đó có đủ cơ sở xác định bà T đã nộp số tiền trên cho bảo hiểm xã hội tỉnh Long An nhằm thực hiện thay nghĩa vụ của người sử dụng lao động.

Xét, nghĩa vụ nộp và trích tiền lương của người lao động để đóng bảo hiểm cho người lao động (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) là của người sử dụng lao động theo quy định tại các Điều 6, 47, 186 Bộ luật Lao động; các Điều 21, 86 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 39 Luật Bảo hiểm y tế; Điều 44 Luật Việc làm. Trong trường hợp này Công ty mía đường H có nghĩa vụ nộp các khoản tiền bảo hiểm cho bà T. Tuy nhiên do đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động, công ty chưa thực hiện nên bà T đã tự tạm ứng nộp thay cho công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty mía đường H cũng có ý kiến trình bày đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc buộc công ty Cổ phần mía đường H trả số tiền 23.603.786 đồng cho bà T.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty mía đường H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể là án phí đối với tranh chấp về lao động.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, 35, 39, 63, 147, 207, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 274, 275, 280, 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 6, Điều 47, Điều 186 Bộ luật lao động; Điều 21, Điều 86 Luật Bảo hiểm xã hội; Điều 39 Luật Bảo hiểm y tế; Điều 44 Luật Việc làm.

Căn cứ Điều 3, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thanh T về tranh chấp "Đòi tiền bảo hiểm xã hội" đối với Công ty Cổ phần Mía đường H.

Buộc công ty Cổ phần mía đường H có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Thanh T số tiền 23.603.786 đồng.

Trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Công ty Cổ phần mía đường H phải chịu 708.113 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Huỳnh Thị Thanh T không phải chịu án phí, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 354.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003135 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Bà Huỳnh Thị Thanh T, Công ty Cổ phần mía đường H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Hải An